

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chương trình Tiêm chủng mở rộng tỉnh Đắk Lắk, năm 2025

I. CĂN CỨ KẾ HOẠCH

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;
- Văn bản số 03/VBHN-BYT ngày 11/3/2024 của Bộ Y tế về hợp nhất các Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc-xin;
- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;
- Thông tư số 05/2020/TT-BYT ngày 03/4/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc-xin;
- Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc-xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;
- Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quyết định ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025;
- Quyết định số 3972/QĐ-BYT ngày 28/12/2024 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung “Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Kế hoạch số 11173/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hoạt động lĩnh vực Y tế dự phòng – dân số giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Tình hình dịch bệnh và kết quả hoạt động Dự án Tiêm chủng mở rộng (TCMR) trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giữ vững các kết quả đã đạt được tiến tới khống chế và loại trừ một số bệnh có vắc-xin phòng ngừa trong chương trình TCMR. Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em và phụ nữ là đối tượng của Chương trình TCMR đạt các chỉ tiêu chuyên môn.

- Bảo vệ thành quả thanh toán Bại liệt.

- Duy trì thành quả loại trừ bệnh Uốn ván sơ sinh và loại trừ bệnh Sởi.

- Triển khai vắc-xin Rota phòng bệnh tiêu chảy cấp trong TCMR.

3. Chỉ tiêu chuyên môn

| TT | Nội dung | Chỉ tiêu |
|----|--|-------------|
| 1 | Tiêm chủng đầy đủ (TCĐĐ) 8 loại vắc-xin cho trẻ dưới 1 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt, Sởi) | $\geq 90\%$ |
| 2 | Tiêm chủng vắc-xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ | $\geq 90\%$ |
| 3 | Tiêm chủng vắc-xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT) cho trẻ 18 tháng tuổi | $\geq 90\%$ |
| 4 | Tiêm chủng vắc-xin Sởi - Rubella (MR) cho trẻ 18 tháng tuổi | $\geq 95\%$ |
| 5 | Tiêm chủng đủ mũi vắc-xin Viêm não Nhật Bản B | $\geq 90\%$ |
| 6 | Tiêm chủng vắc-xin Bại liệt (IPV 2) | $\geq 90\%$ |
| 7 | Tiêm chủng vắc-xin Uốn ván cho phụ nữ có thai (UV2+) | $\geq 90\%$ |
| 8 | Uống vắc-xin Rota | $\geq 90\%$ |
| 9 | Tiêm chủng vắc-xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi | $\geq 90\%$ |

* *Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR*

| TT | Nội dung | Chỉ tiêu |
|-----------|---|-----------------------------------|
| 1 | Không có trường hợp mắc bệnh Bại liệt hoang dại | 0 trường hợp |
| 2 | 100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh (UVSS) | 100% huyện |
| 3 | Tỷ lệ mắc Sởi | $\leq 5/100.000$ dân |
| 4 | Tỷ lệ mắc bệnh Bạch hầu | $\leq 0,1/100.000$ dân |
| 5 | Tỷ lệ mắc Ho gà | $\leq 1/100.000$ dân |
| 6 | Ca Liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu | $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi |
| 7 | Ca nghi Sởi/Rubella được điều tra và lấy mẫu máu | $\geq 2/100.000$ dân |
| 8 | Số ca chết sơ sinh được điều tra | $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống |

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo

- Xã hội hóa công tác TCMR, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. Tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác tiêm chủng. Đưa các chỉ tiêu TCMR vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND các cấp.

- Đẩy mạnh sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể với các hoạt động nâng cao tỷ lệ tiêm chủng, vận động người dân hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc chỉ đạo tuyến dưới.

2. Hội nghị, tập huấn

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn về tiêm chủng an toàn, giám sát và xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác tiêm chủng và kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên, y tế thôn, buôn, y tế cơ sở...

3. Triển khai các hoạt động tiêm chủng

a) Tổ chức tiêm chủng thường xuyên hàng tháng

- Phạm vi thực hiện: Triển khai tại 185/185 điểm tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đối tượng triển khai:

+ Trẻ dưới 1 tuổi: Tiêm vắc-xin Viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh; Tiêm 8 loại vắc-xin gây miễn dịch cơ bản; và uống vắc-xin Rota phòng bệnh tiêu chảy cấp (vắc-xin mới triển khai trong TCMR);

+ Trẻ từ 18 tháng tuổi: Tiêm vắc-xin Sởi/Rubella (MR) và vắc-xin Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván (DPT mũi 4);

+ Trẻ từ 1-5 tuổi: Tiêm vắc-xin Viêm não Nhật bản B mũi 1, 2 và mũi 3;

+ Trẻ đủ 7 tuổi: Tiêm vắc-xin Uốn ván - Bạch hầu (Td);

+ Phụ nữ có thai: Tiêm vắc-xin phòng bệnh Uốn ván.

- Thời gian tổ chức tiêm: Duy trì 12 vòng tiêm chủng thường xuyên cố định ngày trong năm, đảm bảo đủ thời gian cho một vòng tiêm chủng (*có thể tăng số buổi, số ngày tiêm chủng trong một tháng để vét những đối tượng tạm hoãn hoặc trễ lịch tiêm chủng*).

- Địa điểm tiêm chủng: Tại các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng và mở rộng điểm tiêm chủng ngoài trạm theo quy định của Bộ Y tế.

b) Bảo vệ thành quả thanh toán bệnh Bại liệt

- Thực hiện giám sát tích cực các trường hợp Liệt mềm cấp tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến huyện, xã và cộng đồng. Đảm bảo 100% các ca Liệt mềm cấp được điều tra, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định nhằm phát hiện sớm vi-rút Bại liệt hoang dại.

- Duy trì tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi uống đủ 3 liều vắc-xin Bại liệt (OPV) và tiêm 02 mũi vắc-xin Bại liệt (IPV) trong tiêm chủng thường xuyên đạt >90%.

- Tổ chức đánh giá định kỳ tiến độ thực hiện tiêm chủng và đề xuất các biện pháp triển khai khắc phục.

c) Các hoạt động duy trì thành quả loại trừ Uốn ván sơ sinh

- Đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm vắc-xin Uốn ván (UV2+) cho phụ nữ có thai. Tăng cường truyền thông về bệnh UVSS và tiêm vắc-xin cho phụ nữ có thai để phòng bệnh UVSS.

- Tăng cường giám sát tích cực các trường hợp chết sơ sinh, UVSS tại tất cả các tuyến, giao chỉ tiêu giám sát cho tuyến huyện.

- Chủ động triển khai các hoạt động đáp ứng khi có trường hợp UVSS: Triển khai tiêm vắc-xin phòng Uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ (15 - 35 tuổi) trên địa bàn toàn xã có trường hợp mắc bệnh UVSS. Tăng cường công tác khám thai và quản lý thai nghén.

- Duy trì tỷ lệ UV2 (+) cho phụ nữ có thai; lưu ý tại các vùng khó khăn của huyện, xã; đánh giá định kỳ tiến độ tiêm chủng và triển khai các biện pháp khắc phục.

- Rà soát và tổ chức triển khai tiêm vét, tiêm bổ sung cho những đối tượng chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ mũi tại vùng có tỷ lệ thấp, vùng sâu, vùng xa, vùng có nguy cơ cao về xảy ra trường hợp Uốn ván sơ sinh.

d) Các hoạt động tiến tới loại trừ bệnh Sởi

- Đẩy mạnh tiêm vắc-xin Sởi mũi 1 cho trẻ từ 9 tháng tuổi và tiêm vắc-xin Sởi – Rubella (MR) cho trẻ 18 tháng đạt $\geq 95\%$ trên địa bàn toàn tỉnh.
- Thực hiện giám sát, phát hiện các trường hợp có biểu hiện sốt phát ban nghi Sởi, Rubella; tiến hành điều tra, lấy mẫu xét nghiệm khẳng định chẩn đoán.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng chống và loại trừ bệnh Sởi.

e) Củng cố, tăng cường các hoạt động thống kê, báo cáo

- Rà soát, thống nhất các mẫu biểu, sổ sách số liệu báo cáo trong TCMR từ tỉnh đến huyện, xã. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối cho tuyến dưới.
- Cập nhật số liệu trẻ tiêm chủng tiêm chủng dịch vụ, vắc-xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia và báo cáo theo đúng quy định.

4. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ

a) Giám sát công tác tiêm chủng thường xuyên tại tuyến huyện, xã

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát tuyến huyện, xã hoặc các điểm tiêm chủng; tuyến huyện giám sát tuyến xã và các điểm tiêm chủng.
- Nội dung kiểm tra giám sát: Công tác chỉ đạo điều hành, công tác xây dựng kế hoạch, công tác quản lý và bảo quản vắc-xin, tỷ lệ và tiến độ tiêm chủng thường xuyên tại các tuyến; giám sát buổi tiêm chủng, thực hành tiêm chủng và các nội dung đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, hoạt động truyền thông, vận động; công tác quản lý sổ sách, thống kê, báo cáo; giám sát, điều tra các bệnh truyền nhiễm thuộc TCMR: Điều tra giám sát và lấy mẫu bệnh phẩm các trường hợp nghi mắc bệnh TCMR. Đặc biệt là đối tượng <15 tuổi mắc các bệnh truyền nhiễm trong TCMR.

b) Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.
- Báo cáo phản ứng sau tiêm chủng: Khi có trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng cần báo cáo ngay cho Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá tai biến sau tiêm chủng tuyến tỉnh để phối hợp giải quyết.

5. Truyền thông, tuyên truyền

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về lợi ích của tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp như: Trực tiếp tại cộng đồng, trên loa phát thanh xã... Tập trung vào các đối tượng như: Cán bộ chính quyền địa phương, trưởng thôn/buôn,

người có uy tín, người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...; cung cấp các tài liệu truyền thông cho Y tế thôn/buôn thực hiện truyền thông tại cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tỉnh xây dựng tài liệu truyền thông, nội dung truyền thông về hoạt động tiêm chủng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền hình địa phương, Báo Đắk Lắk, Thông tấn xã... Nội dung truyền thông bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số Ê đê, Mnông...

+ Hàng quý nói chuyện chuyên đề về tiêm chủng; an toàn tiêm chủng; phản ứng sau tiêm chủng, phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh truyền hình tại địa phương.

+ Ngành Y tế phối hợp với cơ quan truyền thông xây dựng một số sản phẩm truyền thông về tác hại của các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng; lợi ích của tiêm chủng và an toàn khi sử dụng vắc-xin để phục vụ hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng nhằm tuyên truyền cho người dân hiểu được lợi ích của tiêm chủng, hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng tại các cơ sở y tế.

- Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng:

+ Tổ chức thường xuyên các buổi truyền thông trực tiếp, thăm hộ gia đình, tư vấn, nhắc nhở lịch tiêm chủng nhằm duy trì tỷ lệ bao phủ tiêm chủng thông qua mạng lưới y tế thôn buôn và cộng tác viên: ít nhất 2 lần trở lên/tháng.

+ Xây dựng và phát triển mô hình truyền thông có hiệu quả tại cộng đồng phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn địa phương.

- Định kỳ hàng năm tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai các hoạt động truyền thông về tiêm chủng ở tất cả các tuyến.

- Tổ chức mô hình truyền thông trọng điểm đối với vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận với dịch vụ y tế, người dân chưa hiểu về lợi ích của tiêm chủng, không hưởng ứng dịch vụ tiêm chủng.

6. Cung ứng vắc-xin, vật tư

- Xác định nhu cầu vắc-xin, xây dựng kế hoạch chi tiết, dự trù gửi Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương để đảm bảo số lượng vắc-xin, vật tư cho công tác triển khai tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo quản vắc-xin tại các tuyến đảm bảo chất lượng vắc-xin và hiệu quả sử dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vận chuyển cung ứng vắc-xin từ tỉnh xuống huyện; huyện xuống xã và các điểm tiêm chủng đảm bảo cung ứng kịp thời, tránh hiện tượng thiếu vắc-xin và vật tư.

- Cung cấp đầy đủ sổ, biểu mẫu, vật tư như bông, cồn... phục vụ tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

7. Quản lý hệ thống dây chuyền lạnh

- Thường xuyên cập nhật tình trạng thiết bị hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc-xin trên phần mềm quản lý thiết bị dây chuyền lạnh (IGA).

- Bảo dưỡng thiết bị dây chuyền lạnh, giám sát việc bảo quản vắc-xin trong dây chuyền lạnh phải được thực hiện thường xuyên, theo dõi tình trạng hoạt động, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Được sửa chữa, thay thế, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất bảo đảm vắc-xin luôn được lưu giữ ở đúng nhiệt độ trong suốt quá trình bảo quản, vận chuyển và sử dụng.

8. Thực hiện an toàn tiêm chủng

a) Tăng cường thực hiện công tác an toàn trong tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế.

b) Đẩy mạnh các hoạt động về truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác dụng, lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng, những phản ứng có thể xảy ra khi tiêm chủng và cách theo dõi, chăm sóc người được tiêm chủng, khuyến cáo người dân tích cực tham gia tiêm chủng phòng bệnh.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ trong quá trình triển khai hoạt động tiêm chủng tại các địa phương. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật có liên quan tại các cơ sở tiêm chủng và công tác an toàn tiêm chủng.

d) Đẩy mạnh việc áp dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại các cơ sở thực hiện tiêm chủng trên địa bàn tỉnh, kể cả các cơ sở tiêm chủng dịch vụ và cơ sở y tế có phòng sinh. Quản lý chặt chẽ đối tượng tiêm chủng đảm bảo 100% trẻ sinh ra sống được quản lý trên Hệ thống; Định kỳ rà soát, sàng lọc tránh hiện tượng trùng lặp các đối tượng;

đ) Duy trì ổn định hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc-xin tại tất cả các tuyến (tỉnh, huyện, xã). Thực hiện tốt việc vận chuyển, bảo quản vắc-xin, theo dõi nhiệt độ theo quy định, sắp xếp vắc-xin đúng vị trí, thường xuyên kiểm tra vắc-xin đang bảo quản để phát hiện và xử lý kịp thời sự cố (nếu có) trong quá trình bảo quản vắc-xin;

e) Tăng cường giám sát các trường hợp mắc bệnh trong Chương trình TCMR.

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Hội thảo, tập huấn

*** Nội dung triển khai:**

- Thực hành an toàn tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư, Quyết định, Văn bản liên quan về TCMR của Bộ Y tế, của Chương trình TCMR Quốc Gia cho cán bộ tham gia tiêm chủng.

- Hướng dẫn: Giám sát hỗ trợ và giám sát ca bệnh trong tiêm chủng. Công tác thống kê báo cáo và lưu trữ hồ sơ; Quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; Bảo quản và quản lý vắc-xin, vật tư tiêm chủng bằng phần mềm; Giám sát phản ứng sau tiêm chủng...

- Nâng cao kỹ năng truyền thông, tư vấn trước, trong và sau khi tiêm chủng cho cán bộ y tế cơ sở.

- Đánh giá thực trạng, thảo luận và khắc phục khó khăn trong quá trình triển khai phần mềm Quản lý thông tin TCMR quốc gia tại các Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã, điểm tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chiến dịch tiêm chủng trong năm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế.

*** Số lớp dự kiến triển khai:**

- 01 lớp tại tỉnh, thời gian dự kiến: Trong quý I năm 2025; các lớp được hỗ trợ từ dự án (*nếu có*).

- 15 lớp/15 huyện trong năm; các lớp được hỗ trợ từ dự án (*nếu có*).

2. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ:

*** Nội dung giám sát:**

- Công tác triển khai các hoạt động an toàn tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng chiến dịch, bổ sung trong năm.

- Thực hành phần mềm Quản lý thông tin TCMR quốc gia.

- Kỹ năng thống kê báo cáo.

- Kỹ năng quản lý đối tượng trong TCMR.

*** Đơn vị và thời gian giám sát:**

- 30 xã, thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố (2 xã/huyện).

- Thời gian dự kiến: Quý I - IV, năm 2025.

3. Giám sát ca bệnh

- Phân công cán bộ tuyến tỉnh, huyện giám sát thường xuyên và giám sát tích cực tại các cơ sở điều trị tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện (*Khoa Nhiễm, Nhi, Cấp cứu lưu, Phòng khám*), Trạm y tế xã/phường/thị trấn để phát

hiện các ca bệnh giám sát trong TCMR (*Liệt mềm cấp, UVSS, CSS, Sởi/Sốt phát ban nghi Sởi, Bạch hầu, Ho gà, Viêm não Nhật Bản*).

- Tất cả các bệnh trong TCMR phải được giám sát và báo cáo bằng danh sách và lập phiếu điều tra theo mẫu quy định, lấy mẫu xét nghiệm đối với bệnh có chỉ định (mẫu phân/Liệt mềm cấp, huyết thanh/Sởi...).

- Phản hồi cho tuyến cơ sở và tổ chức điều tra khi có ca bệnh.

- Tìm kiếm tích cực: Quý I - IV, năm 2025.

4. Truyền thông

- Tập huấn kỹ năng truyền thông về tiêm chủng cho cán bộ thực hành tiêm chủng và nhân viên y tế thôn, buôn.

- In tờ rơi, áp phích cấp phát đến tuyến huyện, xã: nội dung giới thiệu các bệnh trong TCMR có vắc-xin dự phòng, lịch tiêm chủng, tiêm phòng Uốn ván cho phụ nữ và thực hiện để sạch...

- Truyền thông trên đài phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện; phát trên loa, đài; phổ biến thông điệp trên mạng xã hội. Truyền thông trực tiếp do nhân viên y tế xã và nhân viên y tế thôn, buôn thực hiện. Nội dung truyền thông: Lợi ích của việc tiêm chủng, đối tượng, lịch tiêm/uống vắc-xin, tính an toàn của vắc-xin, hướng dẫn các bà mẹ theo dõi và phát hiện, xử trí phản ứng sau tiêm vắc-xin.

5. Đánh giá thực trạng, tiến độ về tiêm chủng toàn tỉnh

- Thông qua các đợt giám sát, hỗ trợ, kiểm tra thực tế để phân tích, đánh giá thực trạng kết quả TCMR trên địa bàn tỉnh và phản hồi kết quả cho các đơn vị.

- Thời gian dự kiến: Quý I - IV, năm 2025.

6. Triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục trong quá trình triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc-xin cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành.

- 100% trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tại các địa phương triển khai.

- Ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc-xin Sởi, Sởi - Rubella (MR), vắc-xin Bạch liệt (bOPV, IPV) và Viêm não Nhật Bản được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh.

- Đối tượng cần kiểm tra tiền sử tiêm chủng: Tất cả trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục tiểu học (lớp 1).

- Đối tượng cần tiêm chủng bù liều: Trẻ em được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc-xin Sởi, Sởi-Rubella (MR), Bại liệt (bOPV, IPV), Viêm não Nhật Bản sẽ được tiêm chủng bù các vắc-xin này.

7. Thống kê báo cáo

- Báo cáo tiêm chủng thường xuyên hàng tháng theo quy định; báo cáo hàng tháng theo phần mềm TCMR.

- Tổng hợp, báo cáo quý, năm, đánh giá tiến độ, rút kinh nghiệm.

- Báo cáo hoạt động giám sát bệnh; phản hồi kết quả giám sát và tiến độ tiêm chủng hàng quý cho tuyến cơ sở.

- Báo cáo triển khai chiến dịch tiêm chủng.

9. Nhận, cấp vắc-xin, vật tư tiêm chủng

- Nhận vắc-xin TCMR định kỳ (2 tháng/1 lần) hoặc đột xuất từ Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên theo nhu cầu của tỉnh và cấp vắc-xin (hàng tháng trước lịch tiêm chủng của huyện từ 5 - 7 ngày).

* Nhu cầu vắc-xin TCMR trong năm 2025, với số lượng như sau:

| TT | Loại vắc-xin | Số lượng (Liều) |
|-----------|-----------------------------------|------------------------|
| 1 | Lao (BCG) | 71.000 |
| 2 | Viêm gan B | 30.000 |
| 3 | Vắc-xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib) | 89.500 |
| 4 | Bại liệt uống (OPV) | 160.000 |
| 5 | Bại liệt tiêm (IPV) | 90.000 |
| 6 | Tiêu chảy cấp (Rota) | 56.700 |
| 7 | Sởi | 56.800 |
| 8 | Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT) | 74.700 |
| 9 | Sởi-Rubella (MR) | 56.400 |
| 10 | Viêm não Nhật Bản (ml) | 113.000 |
| 11 | Uốn ván (VAT) | 110.000 |
| 12 | Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) | 53.300 |

Vắc-xin tiêm chủng chiến dịch, bổ sung (nếu có): Theo nhu cầu của tỉnh.

* Nhu cầu vật tư bơm kim tiêm và hộp an toàn :

| TT | Loại vật tư | Số lượng (Cái) |
|-----------|------------------------|-----------------------|
| 1 | Bơm kim tiêm BCG 0,1ml | 35.000 |
| 2 | Bơm kim tiêm 0,5ml | 487.000 |
| 3 | Bơm kim tiêm 5 ml | 23.600 |
| 4 | Hộp an toàn | 6.230 |

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí Trung ương: Cung ứng các loại vắc-xin trong Chương trình TCMR từ nguồn ngân sách nhà nước của Trung ương và các nguồn vắc-xin được cung ứng từ các nguồn hợp pháp khác.

- Kinh phí địa phương:

+ Thực hiện theo Kế hoạch hoạt động Chương trình TCMR tỉnh năm 2025 do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành theo Kế hoạch số 11173/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

+ Các hoạt động triển khai vắc-xin mới trong Chương trình TCMR (trừ vắc-xin Rota)

(Dự kiến kinh phí tại Phụ lục kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai kế hoạch, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng chiến dịch.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị y tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo tăng cường các biện pháp thực hiện cấp cứu và xử lý phù hợp với các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ và đạt chỉ tiêu đối với hoạt động tiêm chủng trong năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp với ngành Y tế tại trên địa bàn tỉnh rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 chưa tiêm chủng đầy đủ để tổ chức tiêm chủng và những nhóm trẻ khi ngành Y tế tổ chức các chiến dịch tiêm chủng bổ sung, tiêm chủng bù liều.

- Chủ động phối hợp với ngành Y tế và các tổ chức đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ của trẻ để trẻ được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phối hợp với ngành Y tế trong quá trình triển khai công tác TCMR thường xuyên và các chiến dịch tiêm chủng tại trường học.

- Hỗ trợ việc điều tra, rà soát, lập danh sách học sinh trong diện tiêm chủng, tránh bỏ sót đối tượng; đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

3. Sở Tài chính

Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đề xuất và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các đồn Biên phòng tích cực hỗ trợ hoạt động tiêm chủng để đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với y tế địa phương, tăng cường truyền thông giáo dục, vận động người dân hưởng ứng tiêm chủng; hỗ trợ điều tra, lập danh sách đối tượng trong diện tiêm chủng trên địa bàn quản lý; tổ chức phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin về lợi ích và hiệu quả của việc tiêm chủng nhằm khuyến khích, hướng dẫn người dân tích cực tham gia tiêm chủng, bảo vệ bản thân và cộng đồng, phòng chống dịch bệnh; tăng thời lượng, số lượng tin bài tuyên truyền về lợi ích tiêm chủng.

6. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, nhân viên trong ngành và gia đình biết về lợi ích, hiệu quả của tiêm chủng, bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với địa phương và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác triển khai công tác tiêm chủng trên địa bàn. Khắc phục những khó khăn, tồn tại trong hoạt động tiêm chủng phòng bệnh.

- Chủ động đầu tư, hỗ trợ nguồn lực cho công tác TCMR trên địa bàn, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm chủng của người dân.

- Cung cấp kịp thời thông tin về tiêm chủng, không để tình trạng đưa tin thiếu chính xác, không đầy đủ, tạo dư luận không tốt trong cộng đồng, ảnh hưởng tiêu cực đến việc tham gia tiêm chủng của người dân.

- Phối hợp với ngành Y tế tăng cường tuyên truyền về nguy cơ mắc bệnh nếu không tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; về trách nhiệm của cha mẹ trong việc đăng ký và đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch theo quy định.

- Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ cho các hoạt động về tiêm chủng để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

8. Các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế

a) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Đầu mối, tiếp nhận vắc-xin, vật tư TCMR, phân phối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu tiêm chủng của các địa phương, bảo đảm triển khai đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động tiêm chủng.

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn trong triển khai công tác tiêm chủng đúng quy trình và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng, giám sát và xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn về tiêm chủng và tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, hỗ trợ các tuyến trong duy trì, đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tiêm chủng thông qua hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn lại về an toàn tiêm chủng cho nhân viên y tế các tuyến.

b) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu kế hoạch triển khai công tác TCMR năm 2025, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tiêm chủng và kiểm tra, giám sát các buổi tiêm tại cơ sở tiêm chủng.

- Thực hiện có hiệu quả công tác triển khai phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng thông qua Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

- Tổng hợp kết quả tiêm chủng, tình hình sử dụng vắc-xin, vật tư TCMR theo đúng thời gian quy định.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn khi có các tình huống phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Dự trữ vắc-xin, vật tư định kỳ đủ số lượng, chủng loại, đảm bảo cung ứng kịp thời cho các điểm TCMR trên địa bàn.

c) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tiêm chủng vắc-xin Viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu sau sinh đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

- Duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia. Đảm bảo 100% trẻ sinh ra sống được nhập và quản lý trên Hệ thống phần mềm.

- Kiện toàn đội cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn cho các điểm tiêm chủng trên địa bàn khi có các tình huống phản ứng nặng sau tiêm chủng (nếu có).

- Dự trữ, tiếp nhận và bảo quản vắc-xin TCMR hàng tháng đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình TCMR tỉnh Đắk Lắk, năm 2025; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả đảm bảo thời gian quy định. Nếu có vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để kịp thời được hướng dẫn và tham mưu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- Cục Y tế dự phòng (b/c);
- Viện VSDT Trung ương (b/c);
- TT HỖND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, GDĐT, TC, TTTT;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung Tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Phòng KT; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th.05b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn